ENVILINK®

TTVN10
Bộ Thu Và Truyền Dữ Liệu

Thiết kế cho ứng dụng thu thập và quản lý dữ liệu từ xa

TRUY CẬP TỪ XA VPN AN TOÀN

Tích hợp khả năng VPN và khả năng tương thích với Talk2M và eFive. Điều này cho phép truy cập từ xa cực kỳ an toàn để giám sát từ xa, khắc phục sự cố và điều chỉnh ứng dụng.

THU THẬP DỮ LIỆU

Có thể thực hiện thu thập dữ liệu cục bộ bằng cổng nối tiếp hoặc Ethernet. Quy trình thu thập dữ liệu được xây dựng xung quanh cơ sở dữ liệu được gắn thẻtrong đó mỗi thẻ được liên kết với một máy chủ I/O. TTVN10 có thể thực hiện thu thập dữ liệu bằng các giao thức sau: Modbus RTU, Modbus TCP, Uni-Telway, EtherNet/IP, DF1, FINS TCP, FINS Hostlink, ISO TCP, PPI, MPI, Profibus, Mistubishi FX, Hitachi EH, ASCII.

QUẢN LÝ BÁO ĐỘNG VÀ THÔNG BÁO

Cung cấp hỗ trợ đầy đủ cho việc kích hoạt báo động, xác nhận, trạng thái và khả năng truy xuất. Ngưỡng báo động (4x) và các thông số (trễ kích hoạt, giá trị deadbang) có thể được thiết lập trên mọi tên thẻ. Chu kỳ báo động hoàn chỉnh (ALM, RTN-trở về Bình thường, Xác nhận, KẾT THÚC) được theo dõi và có sẵn để giám sát và phân tích.
Thông báo báo động có thể được thực hiện qua email, SMS, SNMP trap và/hoặc put FTP.

① **CỔNG GIAO TIẾP SERIAL KÉP**
Hỗ trợ kết nối các thiết bị RS232/485/422, đáp ứng nhu cầu truy cập từ xa hoặc thu thập dữ liệu một cách hiệu quả thông qua thư viện máy chủ I/O

② **ETHERNET WAN**
Cung cấp kết nối mạng Ethernet WAN để kết nối các thiết bị công nghiệp với Internet.

③ **3G+HSUPA**
Hỗ trợ kết nối toàn cầu qua mạng di động 2G, 3G hoặc 3G+ với tốc độ tải xuống lên đến 7,3 Mb/giây và tải lên 2 Mb/giây

④ **WIFI**
WiFi hoạt động ở chuẩn 802.11 b, g, n cho phép kết nối mạng WAN để truy cập Internet

⑤ **PSTN**
Modem PSTN công nghiệp V92 (56.000 bps) dành cho kết nối qua đường dây cố định

⑥ **I/O**
Thẻ I/O với 8 ngõ vào số (DI), 4 ngõ vào tương tự (AI) và 2 ngõ ra số (DO), phù hợp với nhiều ứng dụng cần truyền dữ liệu từ một vị trí từ xa đến máy chủ trung tâm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Giao thức thu thập dữ liệu	OPC UA, MODBUS/RTU, MODBUS/TCP, Unitelway, DF1, PPI, MPI (S7),PROFIBUS (S7), FINS Hostlink, FINS TCP, EtherNet/IP™, ISO TCP, Mitsubishi FX, Mitsubishi Melsec, Hitachi EH, ASCII, BACnet/IP.
Giao thức truyền dữ liệu	OPC UA, Modbus, MQTT, SNMP, HTTPs
Cảnh báo	Thông báo báo động qua email, SMS, FTP put và/hoặc SNMP trap. 4 ngưỡng: low, lowlow, high, highhigh + deadband và thời gian trễ kích hoạt
Ghi dữ liệu	Cơ sở dữ liệu nội bộ để ghi dữ liệu (ghi thời gian thực và ghi lịch sử lên đến 1.000.000 thời điểm ghi nhận). Dữ liệu lịch sử có thể được xuất sang DataMailbox hoặc chuyển qua FTP hoặc email.
Thẻ SD	a. Để dễ dàng đưa vào sử dụng (nâng cấp chương trình cơ sở, sao lưu) **b.** Để mở rộng Bộ nhớ người dùng lên đến 64 MB
VPN Tunnelling	Mở VPN thông qua UDP 1194 hoặc TCP 443 (cổng HTTPs)
VPN Security	Các phiên VPN được mã hóa đầu cuối bằng giao thức SSL/TLS. Giao tiếp giữa người dùng từ xa và datalogger được mã hóa hoàn toàn bằng giao thức SSL/TLS, do đó đảm bảo tính xác thực, toàn vẹn và bảo mật dữ liệu.
Khả năng kết nối thiết bị	Kết nối cảm biến phân tích hiển thị các thông số: COD, TSS, pH, Nhiệt độ, Amoni, Độ màu, Lưu lượng,Máy lấy mẫu tự động,...
Khả năng điều khiển	Điều khiển tiếp điểm rơle bơm, điều khiển đèn còi báo động, điều khiển các thiết bị lấy mẫu tự động
Ngõ vào	6 x Analog 4-20mA
Cổng kết nối	Ethernet/ Modbus TCP master/slave, RS485/RS232 Modbus RTU
Màn hình hiển thị	LCD 4.3 inch, độ phân giải 480x272 pixels, màn cảm ứng (Có thể mở rộng lên màn 7 inch, độ phân giải 1024x600 pixels, màn cảm ứng – Liên hệ nhà sản xuất)
Phần mềm/Web	Phần mềm đa nhiệm giúp người dùng tương tác mà không làm gián đoạn quá trình thu thập dữ liệu (Liên hệ NSX) Cài đặt thiết bị, hiển thị (Báo cáo đồ hoạ, dạng chữ, liệt kê dữ liệu theo Chu kỳ, hàng ngày, hàng tháng, hàng năm), xuất file số liệu.
Nguồn cấp	12 – 24 VDC
Điều kiện môi trường	Nhiệt độ hoạt động: 0 oC – 50oC Độ ẩm : 20% - 80% RH
Vật liệu	Thép sơn tĩnh điện
Kích thước	H 180 x W 371mm
Chứng nhận	CE, cURus, FCC